TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Y – sinh năm 1972;

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: phố T1, thị trấn T2, huyện T3, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/10/1993.

Hiện nay con chung Nguyễn Việt A, sinh ngày 16/10/1993 đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T tự thoả thuận. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn T không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Y tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012108 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND thị trấn T1, h.T2;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ